TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2021/HS-ST
Ngày 18 – 5 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé;

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huyện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. H Nĕr B, (tên gọi khác: Như); sinh năm 1994 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn H, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: ấp 3, xã M, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Ê-Đê; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y T Byă và bà H Nŭk B; bị cáo có chồng tên là Vũ Đức Th, có 01 con sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; bị can bị giam giữ ngày 18/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Y Liôn N; sinh năm 1992 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Ê-Đê; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Bhên B và bà H Bŭi N; tiền án: không; tiền sự: không; bị can bị giam giữ ngày 16/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Y Simay H; sinh năm 1998 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Bình Dương; nghề

nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Ê-Đê; giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Yut B và bà H Mriô H; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị giam giữ ngày 16/10/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Anh P, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp 3A, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 16/10/2020, trên đoạn đường Tỉnh lộ 15, tổ 8, ấp Phú Lợi, xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Y Liôn N điều khiển 01 xe gắn máy biển số 47L1-219.36 chở bị cáo Y Simay H thì Công an xã Phú Mỹ Hưng phát hiện và kiểm tra trong túi áo khoác bên trái của Y Simay H đang mặc có gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy đá. Công an xã Phú Mỹ Hưng đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với 02 bị cáo.

Qua truy xét, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/10/2020, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện bị cáo H Nër B đang dừng xe trước quán cà phê Tự Nhiên thuộc ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi nên yêu cầu kiểm tra người và phương tiện. Qua kiểm tra, phát hiện trong chiếc áo lót bên ngực trái của bị cáo H Nër B đang mặc có 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu là ma túy do bị cáo H Nër B đi bán cho bị cáo Y Liôn N với giá 500.000 đồng nhưng chưa bán được thì bị bắt giữ.

Trước đó, bị cáo H Nër B đã bán ma túy cho bị cáo Y Liôn N được 02 lần: lần 1 vào ngày 10/10/2020 bán với giá 1.000.000 đồng, lần 2 vào ngày 16/10/2020 bán với giá 600.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo H Nër B khai còn mua ma túy của Trần Anh P (sinh năm: 1976; Nơi cư trú: ấp 3A, xã Đ, huyện C). Qua làm việc và đối chất, P không thừa nhận bán ma túy cho bị cáo H Nër B.

Kết quả test chất ma túy với Y Simay H, Y Liôn N và H Nër B dương tính (+) với chất ma túy tổng hợp. P âm tính (-).

Kết luận giám định số 1830/KLGĐ-H ngày 26/10/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu m_1 là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,0687 gam loại Methamphetamine.

+ Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu m_2 là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,4874 gam loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc giống như bản cáo trạng nêu.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS.CC ngày 17/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử bị cáo H Nër B về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, các bị cáo Y Liôn N, Y Simay H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà trong phần luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên toà tiếp tục khẳng định hành vi phạm tội của các bị cáo, tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H Nër B với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Y Liôn N với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Y Simay H với mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong mang số vụ 1830/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định vên và Điều tra viên, 01 bao thuốc lá Jet, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 áo khoác màu xanh đen nâu.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (số Imei 865498043689793); 1.100.000 đồng thu của bị cáo Y Liôn N và H Nër B, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ đen (số Imei 357186/10/244161/1).

Trả lại cho bị cáo Y Liôn N 01 Giấy chứng minh nhân dân số 241152561 mang tên Y Liôn N.

Trả lại bị cáo Y Simay H 01 điện thoại di động iphone màu xám (số Imei 355902060726039);

Buộc bị cáo H Nër B nộp lại tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng.

Tại phiên toà trong lời nói sau cùng các bị cáo đã thấy được hành vi của mình là sai trái mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Qua diễn biến tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà phù hợp với các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có cơ sở xác định: Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 16/10/2020 tại địa điểm đường Tỉnh lộ 15 ấp Phú Lợi, xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi bị cáo Y Liôn N và Y Simay H bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 01 tép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,4874g loại Methamphetamine.

Ngày 17/10/2020, tại địa điểm ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi bị cáo H Nĕr B bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 01 tép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,0687g loại Methamphetamine mục đích để bán cho bị cáo Y Liôn N.

Bị cáo H Nĕr B đã bán ma túy cho bị cáo Y Liôn N được 02 lần: lần 1 vào ngày 10/10/2020 bán với giá 1.000.000 đồng, lần 2 vào ngày 16/10/2020 bán với giá 600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo H Nĕr B đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạm vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo Y Liôn N và Y Simay H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ chất ma túy là chất gây nguy hại cho xã hội, Nhà nước và pháp luật nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái với quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo là tiếp tay cho những phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân của các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết có như thế mới phát huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo H Nĕr B mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, các bị cáo Y Liôn N và Y Simay H tàng trữ để sử dụng nên không áp dụng phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với người tên P bán chất ma túy cho H Nĕr B không thừa nhận nên không có cơ sở xem xét hành vi phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra và Viện

kiểm sát không xem xét xử lý và truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Giữa các bị cáo Y Liôn N và Y Simay H không phân công nhiệm vụ rõ ràng, không có sự câu kết chặt chẽ nên không xem xét hành vi phạm tội có tổ chức.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra làm rõ vụ án; cũng như tại phiên toà và trong lời nói sau cùng thể hiện các bị cáo đã có sự ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nào về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Riêng bị cáo Y Liôn N đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 khi xem xét hình phạt cho bị cáo Y Liôn N và quyết định hình phạt cho bị cáo Y Liôn N thấp hơn bị cáo Y Simay H là phù hợp.

[3] Về thực hiện hoạt động tố tụng: Qua diễn biến phiên toà cũng kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử chưa ghi nhận có việc khiếu nại hoặc phản ánh tại phiên toà về hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền do luật định.

[4] Về vật chứng vụ án và về thu lợi bất chính:

Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong mang số vụ 1830/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định vên và Điều tra viên.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu của ông Trần Anh P.

Đối với 01 bao thuốc lá hiệu Jet và 01 áo khoác màu xanh - đen – nâu của bị cáo Y Simay H dùng để cất giấu trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (số Imei 865498043689793) của bị cáo Y Liôn N dùng liên lạc mua trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ đen (số Imei 357186/10/244161/1) của bị cáo H Nĕr B dùng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo H Nĕr B là tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Y Liôn N nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Y Liôn N là tiền của bị cáo làm công mà có, không liên quan đến vụ án, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại, tự nguyện nộp ngân sách nhà nước nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Y Liôn N 01 Giấy chứng minh nhân dân số 241152561

mang tên Y Liôn N.

01 điện thoại di động iphone màu xám (số Imei 355902060726039), không sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo Y Simay H đề nghị nhận lại nên cần trả lại bị cáo Y Simay H;

01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda, loại Vison màu xanh-đen-nâu, biển số 47T1-318.26 và 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Exciter màu trắng- đen-đỏ, biển số 47L1-219.36 đã trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo H Nër B tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí và lệ phí năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để buộc các bị cáo phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo H Nër B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Y Liôn N và bị cáo Y Simay H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo H Nër B 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2020

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Y Liôn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2020

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Y Simay H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2020

[2] Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong mang số vụ 1830/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định vên và Điều tra viên, 01 bao thuốc lá hiệu Jet, 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, 01 áo khoác màu xanh - đen – nâu đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng (số Imei 865498043689793); Tiền NHNNVN là 1.100.000 (Một triệu một trăm ngàn) đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ - đen đã qua sử dụng (số Imei 357186/10/244161/1).

Trả lại cho bị cáo Y Liôn N 01 Giấy chứng minh nhân dân số 241152561 mang tên Y Liôn N.

Trả lại bị cáo Y Simay H 01 điện thoại di động iphone màu xám đã qua sử dụng (số Imei 355902060726039);

Buộc bị cáo H Nĕr B nộp vào ngân sách nhà nước tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 (Một triệu) đồng.

[3] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí, lệ phí năm 2015, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Châu Trinh